

Tập xử khác đời ta sum hiệp,  
 Thành I-ta-ly phải tủa xá kiếp,  
 Sự trọng giao phù có đất trời ;  
 Dầu rằng cho vật đời sao đời,  
 Lời sánh từ giữ cho trọn lời sanh tử.  
 Bồi thương quá quên giờ ý tứ,  
 Ôi ! Dầu gái khôn khéo đó cũng là xiêu.  
 Sàng bút nghiêng tay tóa ít dều,  
 Để lại đó cho phụ thân háng gia.  
 Người dều lạ cảnh âu cũng lạ,  
 Tám ngày đường tới đất I-ta-ly.  
 Đoạn thăm này chi xiết sáu bi,  
 Sáu chàng ở Mi-lăng mới lần tới.  
 An-lê mường phở người tạm gửi,  
 Cuộc ái ân nghĩ lại mạng nóng ;  
 Thiệp thì mong gá nghĩa vợ chồng,  
 An-lê lại dốc lòng ong bướm.  
 Ngồi nhớ cha mắt tới càng đượm,  
 Cho chàng hay : Tôi trở lại nhà.  
 Thà dưới thêm thọ tội cùng cha ;  
 Hơn là việc bướm hoa thêm hổ.  
 An-lê-A bây giờ bày tỏ,  
 Trao thơ xem mới rõ việc tang.  
 Rằng : cha tôi bình nặng chẳng an,  
 Màng sáu trẻ nên đã mạng bạc,  
 Gái như hiệp hại cha thậm ác,  
 Con mà như tôi bất thiêu đã đành,  
 Ớn lặc đàng nghĩ phận buồn tanh,  
 Vô thân thích biết đâu tiếm tới.  
 Dân lòng thiệp mới đành ở lợi,  
 Cuộc áp yếu công-tử đâm mẹ ;  
 Mẹ là mẹ theo việc nguyệt-huê,  
 Nào có phải phụ thế hòa hảo.  
 Thiệp thầy vậy lòng càng ngờ ngáo  
 Muốn bỏ đi mà khó nói trốn đi ;  
 Chim ở lồng không thể làm chi.  
 Phải xếp cánh chờ tay tẻ độ ;  
 Tánh hung dữ An-lê-A hay tệt đồ,  
 Nết cang cường gây gổ với lão quân (1)  
 Hẹn cùng nhau tới giữa đầu trăng.

(1) Truyện nói gáy với một ông quan già mà thối,  
 không chỉ rõ quan vô hay văn cũng không tên  
 không họ.

Quyết trái một phơi gan mà rửa giận.  
 Hay đầu nổi lão quan mạng tận,  
 Bị An-lê-A muối súng vong thân,  
 Nó thật là một đứng sát nhơn,  
 Thiệp lờ vậy biết sao cho đặng,  
 Tay chúng chằm nghĩ càng cay đắng.  
 Phận hồng nhan mộng mãnh tiết thay.

Đặt Mi-lăng lớn nhỏ ai ai,  
 Đều biết nó là tay cờ bạc.  
 Thường rú chúng về nhà đồ bạc ;  
 Gặp hơi hên ăn mỳ muốn quan,  
 Qua đêm sau chơi với khách sang,  
 Thua công-tử Bô-lê-Ti sạch lết.  
 An-lê-A bộ mệt  
 Mổ hơi tuôn dướm giọt ước dầm,  
 Đã hết tiền người lại kinh tâm.  
 Mặt biển sắc khó bẻ toàn liệu,  
 Mới liêu mạng đánh liêu đặt chịu ;  
 Thiêu mỳ ngàn không có mới thối,  
 An-lê-A khó đứng không ngồi,  
 Sanh ra kẻ giết người giựt của :  
 Bô-lê-Ti bước chơn ra cửa,  
 An-lê-A bèn gót theo sau.  
 Tới giữa vườn nó mới rút dao,  
 Đâm Bô-lê-Ti té nhào vong mạng :  
 Thầy nó vào mới hàng,  
 Tay cầm tiến áo nhuộm máu hồng.  
 Thiệp điên hồn la hét tỉnh không ;  
 Rối vụt chạy khác nào chạy chệt,  
 Tới giữa vườn mệt đã quá mệt ?  
 Đẹp nhâm thấy công-tử nằm dài,  
 Thiệp lại càng sợ chạy như bay,  
 Chạy tới cửa nhà thờ té nhúi,  
 May gặp chàng an úi,  
 Bơm thiệp về gá nghĩa kiêu chằm  
 Ở Pho-rang nó cũng theo tâm,  
 Lại hăm giết cho đặng chàng mà giựt thiệp,  
 Tới thành Róm nó đã theo kiếp,  
 Vậy hai ta xá kiếp lánh thân.  
 Nó thiệt là một đứng sát nhơn,  
 Nếu nó gặp thì nang phân tánh mạng.

Sau tiếp  
 Lê-hoàng-Muru.

*L. Administrateur*  
*Hay*

# NÔNG-CU-MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH	Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm . . . . . 6 \$ 00	Chủ Bút: LÊ-HOÀNG-MUƯ	1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00
Sáu tháng . . . . . 4 00	Đường PELLERIN, Số 140	Autres pages..... le cent. 1 50
Mỗi số . . . . . 0 10	SAIGON	

## Mục lục

- 1 -- Giá lúa -- giá bạc.
- 2 -- Cách trồng gừng.
- 3 -- Mọc vỏ.
- 4 -- Trung huê dư chánh khánh hạ.
- 5 -- Nông vụ.
- 6 -- Thơ tín vàng lai
- 7 -- Nhân đàm.
- 8 -- Thời sự.
- 9 -- Ngoại-quốc tân văn: Tân tự trung huê
- 10 -- Phong thần (tích sấm sét).
- 11 -- Mạo thánh đồ thuyết.
- 12 -- Hội thi điện sanh.
- 13 -- Hà-Hương.
- 14 -- Napoléon.

## GIÁ LÚA

Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ-lớn bán  
3 đồng 85 cho tới 3 đồng. 95

## GIÁ BẠC

Ngày mồng năm tháng mười Langsa bạc  
định giá như vậy :

Hàng Đông-Dương Âu	2 f. 58 c.
Hàng Hongkong Shanghai	2 58
Hàng Chartered Bank	2 58
Giá Nhà-nước	2 60

## LA CULTURE ET LE COMMERCE DE GINGEMBRE

## Cuộc buôn bán và cách trồng gừng

Giống gừng ưa trồng chỗ đất các pha lộn đất sét. Phân thì dùng mười phần diêm phosphat (tự-lai-hỏa), mười phần diêm cường ammonique (can-sa) và mười phần diêm phân tro trộn lộn với bảy chục phần đất. Vườn đất chừng một ngàn thước vuông langsa thì bỏ hai mươi lăm kilos phân, chất tốt.

Cách trồng gừng như trồng khoai lang vậy. Lựa gừng mà trồng thì phải lựa chỗ có con mắt (có mụt) và phải cho tin khiết mới dặng. Nếu mình không chắc tin khiết, thì bỏ gừng vào nước hâm hãm mà ngâm chừng nửa giờ đồng hồ.

Đất phải cho yêm rạp và phải dọn cho sạch sẽ, song đất chảng nên ướt lắm, vì hệ nê địa thì gừng thối hết lên không dặng.

Gừng hề nhỏ lên rồi, chặt lá, rửa sạch sẽ, thì rễ dể dứt hết. Nếu muốn cho gừng dặng trắng thì pha nước với bột vào nước mà rửa

nó. Rửa rồi phải phơi nắng sáu bảy ngày cho gừng khỏi mốc.

Người Annam ta thường trồng gừng dể xây dựng việc nhà, khi nào có dư chức đình đem bán, chớ chưa hề thấy ai quyết trồng bán bao giờ, vì không ai mua gừng nhiều lắm. Rỏ lại thì các nước mua gừng nhiều lắm, bán dặng giá quá chừng.

Như xứ Ấn-độ (Inde) Antilles, Java, Japon và Sierra Leone trồng gừng vô số, chớ đi bán các nước.

Gừng phân ra nhiều hạng, gừng ngang ngựa thì bán từ 78 quan cho tới 84 quan 50 kilos 80, còn gừng lựa sạch sẽ thì từ 100 quan cho tới 106 quan. Gừng bên phương tây và phương thổ giới mới dùng, đều là gừng của mấy xứ nói trên đó chớ tới.

Như xứ Sierra Leone năm 1906 chở ra 61.395 kilos 20, quan năm 1910 chở ra 115.858 kilos cứ 50 kilos 30 grammes thì giá 25 f 25, tính lại thì bán một năm có 58.159 quan.

Còn như xứ Jamaïque và xứ Inde chở ra cũng chảng biết bao nhiêu. Tính trong năm ngoài 1911 xứ Royaume Uni mua gừng có hơn 3955.564. f 00 ba triệu, chính trăm năm mười lăm ngàn, năm trăm sáu mươi bốn quan.

Xét lại coi chư-quốc dùng gừng là bao nhiêu? Nếu mấy ông biết rằng đại lợi, khuyến hãy trồng cho nhiều mà bán.

## L'ARBRE A PLUIE

## Mộc vo

Xưa nay ta chưa từng nghe nói cây mà mưa, nay tại Pérou có thứ cây mưa nói đó. Như xứ mình dẫu có cũng vô ích không có cũng vô hại, vì nước sông Nam-kj ngọt, mưa nhiều, chớ như xứ người ta đồng khô

cỏ cháy nên cây mưa cho là quý báu lắm đó.

Thứ cây mưa nhánh lá sùm sê, lá nó nhiều nước ra không dứt. Bối vậy dưới gốc cây mưa thường đọng ao đọng vũng; thợ trời gây dựng thiệt hay; người trong xứ thường ngày dể khác.

Một khoảnh đất, chừng một ngàn thước vuông, trồng dặng 10.000 mộc vo, một ngày lấy dặng 385.000 litres nước, tính ra thì một cây mưa mỗi ngày nhỏ dặng gần bốn lít nước.

Kj trước ta có nói chuyện cây sập cũng là một loại mộc lạ lùng, nay lại nói cây mưa, thiệt tạo hóa không cùng phép tất.

## Trung huê du' Chanh Khánh hạ

## L'ANNIVERSAIRE DE LA REPUBLIQUE CHINOISE

Lê khi chư khanh quan đư biết việc Trung-quốc phế vua lập Chánh-chung chi trị chớ lẽ nào không. Nay lập dặng thành nên dẫu đó người Trung-huê đều ăn khánh hạ. Ngày mồng mười tháng mười Langsa, từ giàu chí nghèo, mọi nhà đều treo cờ ngũ sắc, thất tuội, treo đèn xem coi hực hờ.

Buổi còn đời nhà Thanh thì cờ rồng, nay Trung-huê duyệt Thanh rồi, nên dổi cờ rồng ra ngũ sắc. Phép cờ trong chư-quốc, chảng dặng giống nhau; nay mà Trung-huê đư chánh chế cờ đỏ, vàng, xanh, trắng, đen, chảng những làm cho khác chư-quốc mà thôi, hãy còn nhiều nghĩa lý khác hơn nữa, vì màu đỏ chỉ về hỏa, vàng thuộc thổ, xanh thuộc mộc, trắng thuộc kim, đen thuộc thủy, xét ra thì cờ Chánh-chung Trung-quốc thuộc ngũ-hành, cho nên kêu là ngũ-hành ki thì phải lắm.

Lại thêm kim-mộc-thủy-hỏa-thổ chỉ về mạng dân trong nước: Một là dân nhà Hân, quốc da hồng

hồng, thuộc hỏa, đứng trước hết, vì dân nhà Hân khởi nghĩa đầu loạt Thanh triều, hai là dân Mãng-châu da vàng, thuộc thổ, bị mất ngôi nên cho đứng thứ nhì, ba là dân Mông-cổ da xanh, thuộc mộc, bốn là dân Hồi-hồi đạo da trắng thuộc kim; dân này vẫn gốc là người Turco tràng qua Trung-quốc mà ở đã lâu đời, làm ra một nước trong Trung-quốc. Tuy rằng người Trung-huê, song không ăn thịt heo như mây chú qua đây vậy, năm làm dân Tây-tạng da đen thuộc thủy.

Cờ ngũ sắc nói đây là cờ Thượng, còn đại kì chiến lại khác hơn, chảng phải như vậy.

Lê định nhâm ngày mồng mười tháng mười Langsa là vì ngày ấy là ngày anh hùng khởi nghĩa dể việc binh đao tại Vô-xương (Outchang); bối vậy chỉ truyền cho dân Trung-huê xa gần khắp hết ngày ấy. 1. Phái nghĩ ngôi, thông thỏa. 2. Nhà phải treo cờ năm sắc của phép nước truyền bày. 3. Châu quán đều tháo luyến quán mã súng ống tàu bè. 4. Tế lễ sĩ đư chánh từ-trận. 5. Thương thường quan quân đư bực. 6. Quan nha giáp án, đình việc tể tụng, bãi việc tân tra. 7. Bỏ thí bán nhơn. 8. Yên diên hí hạ.

Lịnh truyền ra rồi, người Trung-huê bất luận ở xứ nào nước nào đều y lịnh.

## CHỢ-LỚN

Đất Chợ-lớn mồng mười rạng mát,  
Pháo nổ vang động đất dậy trời,  
Hàng phố đều đóng cửa nghỉ ngơi,  
Lá cờ vải gió bay phương phát,  
Đỏ vàng xanh trắng đen ngũ sắc,  
Lòng dân mừng vửng dặt nghiệp Chánh-chung,  
Đàng Thủy-binh, quân tổng thiết đồng  
Người qua lại lược xống như hội  
Trung-huê mừng nện dân đã cõi  
Xe đư ngàn sớm tới lại qua  
Những là Auto (1) pousse-pousse (2) malabare (3)  
Cùng calèche (4) victoria (5) và hai bánh  
Người ăn mặt xem coi cũng bán  
Bỏ tục xưa quán lãnh áo dẫu,

(1) Xe máy hơi (2) xe kéo (3) xe kiệu (4) xe mul,  
(5) dù thứ xe.....

Đẹp áo trắng với nón nhọn đội đầu,  
 Bỏ hết giày tàu không mang tới.  
 Cách ăn mặt đều theo kiểu mới,  
 Bận quần tây cột sợi ceinture (1)  
 Áo ouvert mang cravate se sua :  
 Ý chẳng muốn chịu thua chur-ước,  
 Nón feutre (2) với panama (3) tốt bực  
 Giày ăn-lê (4) ăn-phôn (5) rất xinh,  
 Đòn bà tàu mang tới bát chính (6),  
 Bỏ cách cũ xưa mình bó cẳng,  
 Nhà nhà thầy đều lo sửa soạn.  
 Giầu, đèn ly, nghèo đèn giầy, treo cùng,  
 Tôi mống mười nổi ngọn Chánh-chung,  
 Lớn nhỏ thầy thung dung hỉ hạ :  
 Tài-dách-lầu (7) tiệp bày nhiều quá,  
 Nữ nhạ ca nghe đã nhâm tai,  
 Di-di-cư tữ khách vẫn lai.  
 Tiệm bán đất buôn may biết may.  
 Lúc nửa đêm tramway đã chạy.  
 Bộ hành đi tỉnh lại 25 ngàn :  
 Hàng thâu vô tù sắc dầy ngân,  
 Cộng nhập có 14 ngàn ngàn bạc.  
 Ngày giờ qua mau đã thắm thoát,  
 Hết đêm rồi lợi lại bán buôn ;  
 Lễ mừng xem ra cũng chẳng buồn,  
 Thối nước chẳng nên buồn tiếng gạo.  
 Năm nay Trung-huê ăn tết theo Langsa, và qua  
 ngày 12 tháng hai Langsa, ăn lễ trọng thể hơn nữa,  
 vì ngày ấy là ngày kinh thành Bắc-kinh truyền lập  
 Chánh-chung đồng trị, cả Trung-quốc đều qui phục.

## Nông vụ

### SÓC-TRĂNG

Nhiều chỗ còn đang lo cấy, chưa rồi.  
 Cây trẻ chẳng phải tại nắng hạn mà thôi,

(1) Giày lung (2) nón nỉ mền (3) nón panama (4)  
 Hồng-mao (5) giải tây (6) bottines (7) đệ nhứt lậu.

cũng tại thiếu công cấy, nên để mạ già. Bởi  
 vậy có nhiều làng thiếu mạ, phải đợi làng kế  
 cận cấy cho xong xuôi, dặng mà mua, mạ  
 dư đem về cấy.

Lóng nẩy mưa già, nhiều chỗ mạ còn nhỏ,  
 bị ngập, phải bị hư hại ; cũng có nhiều chỗ  
 nhờ mưa mà dặng tốt. Tuy vậy mà cũng  
 dặng vũng vằng, không sao.

### LONG-XUYỀN

Nông-phu ngừa dịp nước sông ngập tràn  
 bờ mà cấy. Các thứ lúa (tham dung) lúa nổi,  
 lúa sớm lúa mùa đều tốt, chắt trúng mùa.

Tổng Định-hòa lúa sớm đã chính, đang  
 gặt, Nông phu đang lo dọn đất cấy lúa ba  
 tháng.

### VĨNH-LONG

Toàn hạt còn đang lo cấy kị nhứt. Mạ lên  
 rất mạnh chắt sao cũng dặng mùa ; song  
 còn lo cho mấy đám ruộng thấp, nếu trời  
 mưa dào và nước sông Cửu-long-Giang đổ  
 xuống thì lúa mới cấy không khỏi hại,

### TÂY-NINH.

Từ nửa tháng nay mưa lớn đều trời.

Lúa tham-dung lên tốt, chắt trắng.

Lúa sớm và lúa mùa cấy xong, ruộng gò  
 cũng gần rồi. Lúa sớm đang trở, còn lúa  
 ruộng rẫy thì đang gặt.

Lúa muộn cấy cũng gần xong.

Năm nay chắt sao cũng dặng mùa hơn  
 năm ngoái.

### GIA-ĐÌNH

Lúa sớm cấy rồi, còn lúa mùa đang cấy.  
 Từ một tháng nay trời mưa thường thường  
 lúa ruộng dặng lên tốt. Nếu trời mưa như  
 vậy tới tháng mười một Langsa mới là kể  
 chắt dặng.

### RACH-GIÁ

Lúa nửa mùa cấy xong, lúa mùa cũng gần  
 rồi, lúa cấy lên xanh mịt.

### TAN-AN

Lúa mùa cấy gần xong, còn lúa muộn thì  
 còn đang cấy. Mưa lớn thường, mạ tốt.

### HÀ-TIÊN.

Từ nửa tháng nay mưa tuy không lớn mà  
 thường. Hôm đầu tháng nông-phu không cấy  
 cấy gì được, nay nhờ có mưa mới khởi công.  
 Lúa nửa mùa cấy rồi, còn lúa sớm lóng trước  
 bị nắng, nay đã vượng lại được.

### CHỢ-LỚN

Hơn hai mươi ngày rày, mưa già quá  
 nước ngập tràn đồng. Nông-phu đang lo  
 dậm lúa bị nắng hư hòm lóng trước và lo  
 cấy cho mau rồi vì đã trễ hơn một tháng.

Có nhiều làng thiếu mạ, lẽ khi nài mấy  
 làng ở gần đó có mạ.

Toàn hạt được có một tổng lúa tốt, chắt  
 trông cấy dặng mà thôi.

### BÈN-TRE

Lúa sớm cấy rồi, coi mới khá.

Nhờ nửa tháng nay trời mưa đều, nên dấy  
 đó thầy đều cấy bừa được. Có nhiều tổng dấy  
 cấy lúa nửa mùa. Mạ lúa mùa lên xanh mịt,  
 nhờ mưa nên từ một tháng nay lúa vượng  
 được, nếu trời đừng dứt mưa sớm như năm  
 ngoái, chắt sao cũng trúng mùa.

## Thơ' tin vẫn lai

### Đáp từ'

CÔ ĐÀO-THỊ-MAI,  
 PHÓ-HÀI PHAN-THIỆT

Theo lời cô hỏi trong kị trước, tôi xin đáp  
 lại ít lời. Theo ý tôi tưởng cô chẳng phải hỏi  
 như vậy, song cô mượn có mà cợt đời sao  
 chớ ? Chẳng lẽ có ông thầy nào mà giải  
 nghĩa « Tang diên biến thương hải », ruộng  
 dâu hóa biển thương. Chử tang sao lại biết  
 nói rằng dâu, còn chử thương lại chẳng hay  
 rằng sâu thẳm.

Biển thương ở đâu mà chỉ cho cô bây giờ.  
 Có lại biểu dùng lấy câu thương hải biến  
 tang diên mà lấp mắt biển thương của cô đi.  
 Lấy đó mà suy thì rõ là cô cợt đời đó.

Theo phép học Langsa nội hoàn cầu ba  
 phần nước, một phần đất, dầu có đem tang  
 diên mà lấp thương hải cũng không tới nổi  
 dặng mà cô sợ.

Biển thương thật là không có, chớ sông  
 thương quả hiện còn. Bên Tàu tại hướng đông  
 bắc có ái-hà. Langsa kêu là Amour ; sông  
 thương này dài 4.377.000 thước, nằm làm  
 ranh nước Tàu và nước Sibérie. Có khi ái-hà  
 thiên xích lảng nầy là chỗ cô mượn hỏi đó  
 chằng ?

Di-Sĩ thị.

## Nhàn-dàm

### VOI VỚI CHUỘT

Tánh oanh liệt tướng rừng phá rầy,  
 Người ghét không muốn thấy mặt voi,  
 Bởi quen chửi rầy xông lược không coi,  
 Y sức cả chẳng soi sau trước ;  
 Nhàn rơi phủ hảm sâu mấy thước,  
 Voi không dè lạt bước xuống hang.  
 Năm đưa giò tỉnh đã vô phang,  
 Đành chịu chết khôn toan thoát nạn-  
 Chuột-lắt đầu ở hồ không hăng,  
 Mát trời ra hững cảnh dạo chơi,  
 Ruồi trật chơn sa xuống một nơi,  
 Nhưng mà chuột không hơi kinh hải.  
 Đeo theo nhánh lệ chơn liền nhảy,  
 Khỏi miệng hang giỡn chạy khắp ngàn.  
 Voi thấy vậy mới chớp miệng thang,  
 « Nhỏ suy sụp để toan hối cải. »

### CAO-HOÀNG AN-PHONG-SI

Le roi Alphonse  
 Thuở tiên trào nhiều vua vững trị.  
 Đạo Minh-quân, Chánh-trí, đầu bảng ;

Vua An-phong học giỏi thiên-văn,  
 Soi rõ thấu cung trăng hơn thế.  
 Ham ngó cao nên người thường phé,  
 Giếng thiện cùng nghiệp Đé chẳng coi:  
 Ngày đêm theo nhứt-nguyệt xét soi,  
 Sớm những tối học đòi tinh sĩ.  
 Buổi chiều nọ An-phong hạ chỉ;  
 Đồi-khâm-Thiên trào sĩ hộ tàng,  
 Kêu bá quan tay chỉ nguyệt cung:  
 « Thử giả kiến kj trung nhơn tại,  
 « Nhỏ vật dụng trăm bày biến cải,  
 Bá quan nghe quí lạy tấu rằng:  
 « Hoàng thượng dẫu xem thấu cung trăng,  
 « Nhâm lại thiết lễ bâng thường có;  
 « Tướng hoàng thượng còn soi dặng tỏ.  
 « Vật khác hơn, hình nhỏ, thật tài. »  
 Bỗng dưng khi tới chừa giải bày.  
 Có một gã ăn mày bá quí,  
 Bộ khếp nép xin vua bố thí;  
 Mắc chuyện trò bắt j chẳng nhìn,  
 An-phong bèn giới bước lộ trình;  
 Bàn nhơn cùng lúc mãnh nói gót,  
 Sẻ tay đợi miệng kêu thương xót,  
 Chẳng thấy vua nói thốt một lời;  
 Chơn bước lẩn giữa mắt ngó trời,  
 « Tình nguyện, tối thấy người trong nguyệt. »  
 Bàn nhơn tính đợi hoài không xiết,  
 Bước tới gần kéo riết long-bào.  
 Tấu rằng: « Người không có trên cao. »  
 « Bệ hạ nở lòng nào chẳng kể. »  
 « Trời đặt để có vì Vương-Đế »  
 « Sao không thêm thương kẻ dưới chơn, »  
 « Trên cung trăng, vốn thiết vô nhơn, »  
 « Đầy dân chúng khóc con đói lạnh. »

**CÁU PHẠM HÌNH THỌ TỬ**  
 (Le chien coupable)

Đứng giữa đồng hai trửu nói chuyện  
 Hỏi rằng: « Anh nghe tiếng đốn không?  
 Chó Gấu xưa trung tín hết lòng,

Sơn-câu thấy sợ rong đuôi chạy.  
 Nay sao lại làm đều phi ngải,  
 Bất chiến con, chên cái mà ăn;  
 Đã vậy còn nhảy cẳng thẳng chàng,  
 Giận sao có tới ngang cẳng nó.  
 — Chuyện quả vậy, hay mấy nghe tháp  
 thỏ?  
 — Thiệt mà! Tôi nghe đã cẳng to đuôi  
 đầu.

Thiệt vậy thì:  
 — Biết cạy ai lo tính thế nào?  
 Thôi!  
 — Đành phủ mặt trời cao chứng chịu!

Quả tang án Gấu đã cam chịu,  
 Chờ luật hình định liệu làm sao?  
 Chủ đốc lòng lập án cho mau,  
 Đặng rằng chó hỏn hào trong xứ,  
 Lập lệ phép nội ngày phân xử.  
 Một Gấu mà chứng sự cả ngàn;  
 Đọc lời khai ai nấy dặng tàng;  
 Đối diện cũng rõ ràng chẳng sai.  
 Giết ba mạng Gấu không chối cãi.

Án định rằng:  
 Đạn hai viên bắn tại nơi đầu.  
 Xưa giết người ăn vật ở đầu,  
 Nay dấn Gấu mau mau tới đó.  
 Cả đồng nội trẻ già đều có,  
 Tựu tới coi cho rõ nguồn cơn.  
 Chiến con xin tha Gấu làm ơn,  
 Xin không dặng lui chơn đứng đẹp.  
 Gán bên đó chó đéu khếp nép,  
 Thấy vậy không đẹp giả xụ tai  
 Trách chủ không hj xả bạn mai.  
 Đứng lẳng lẳng trông hoài mỗi mắt.  
 Bỗng dưng thấy Gấu đã lộ mặt  
 Hai thàng chằng cặp giắt hai bên.  
 Tới nơi bèn nhìn khắp dưới trên,  
 Mắt đượm giọt ngó lên mà tuối.

Ai nấy ời!

Xưa là tuổi nay giám dàu kêu tuổi,  
 Trước đệ-huynh sau ruồi hết đệ-huynh;  
 Mười lăm năm tôi lập công trình,  
 Một phúc phải đem mình vuôi đất.  
 Tôi đọc lại cẳng nguyên hàng thật,  
 Lúc rặng đồng thức giắt chằng chiến;  
 Dựa rưng già chó Sói chẳng kiên,  
 Ra chụp vật chiến con tha chạy.  
 Tôi lẹ chơn tước theo giành lại,  
 Sói bỏ mới nhảy đại cẳng tôi;  
 Giận ra oai giết Sói chết rồi;  
 Mỗi sứt mới chớng tay ngồi nghỉ.  
 Bồi đói quá nên không xét kj,  
 Thấy cao dưng chỉ mj cẳng ăn,  
 Tham thực nên phải chịu vong thân;  
 An chẳng dặng mấy cần mà chết.  
 Con chiến mẹ bình con la hét.

Sợ nở phao:

Tôi giết con, về mệt với chủ gia,  
 Lúc giận cùng bóp họng hết la;  
 Té ra lè, giết đã hai mạng.  
 Thàng chằng chiến ở hồ không hàng  
 Chẳng nghĩ tình danh đoạn đấp tôi.  
 Chuyện lỗi đình, cẳng cậu một hồi,  
 Chủ mới tới bắt tôi xiêng cổ.  
 Nay đến ngày mắng cẳng tận số  
 Giữa pháp tràng chịu khổ hành thân  
 Tôi chết rồi, anh em khá xét phân  
 Lâm lỗi nhẹ, luật cần tội trọng  
 Cuộc ở thế khác nào như bóng  
 Lâm việc rồi danh vọng hư không  
 Chằng xuống sâu, dựa mé, cũng đồng;  
 Nào biết nghĩ tất công-dụng nghiệp.

Miêng nghị

NHU.

Cảm không dặng rút in chỗ khác

CHRONIQUE

**Tho'ì Su'**

ĐẠI-HÌNH

Ngày hai mươi một tháng mười nấy tòa  
 Đại-hình sẽ hội xử kj tư.

Ngày 21 — xử vụ:

Trần-văn-Ban kêu là Léon Beau về tội  
 mọa văn tự.

Nguyễn-văn-Dại (trốn biệt) về tội có sát  
 nhơn.

Phan-văn-Gaseh và Võ-thị-Ngọc về tội ấu  
 đã có thương tích.

Ngày 22 — xử vụ:

Dan-Điêu (trốn biệt) Lưu-Kiệt (trốn biệt)  
 tội khánh tận gian.

Diệp-văn-Tân và bọn nó về tội dùng lực  
 hung trắng mà trộm của người.

Nguyễn-văn-Ty ăn trộm phạm thương tích.  
 Ngày 23 — xử vụ:

Hujnh-văn-Do ăn trộm có cơ tích nặng.  
 Nguyễn-văn-Hơn về tội phạm thương tích  
 trọng.

Nguyễn-văn-Bách, Võ-văn-Trống (trốn) về  
 tội ăn trộm có cơ tích nặng.

SAT NHƠN

Ta mới báo việc sát nhơn tại đường Rous-  
 seau chưa dặng mấy ngày nay lại có một  
 đám nữa. — Cũng là lính pháo-thủ langsa.

Tại góc đường Richaud và Bangkok có  
 người đồn bà tên là Nguyễn-thị-Nho thường  
 bửa quạt trà-huê tại đó.

Chặng dặng có tên lính langsa lợi mua trà-  
 phe (café). Thị-Nho trả lời rằng: Có trà-huê  
 chứ không có trà-phe. Tên lính nổi giận rút  
 dao đâm Thị-Nho một muối vô hàm. Thịnh

lính Thị-Nho không tránh kiếp, bị muối đao liền té xỉu huyết lưu mông địa. Tên lính lại còn cho vô bụng Thị-Nho hai ba đập nữa rồi mới tháo chạy qua đường Paul-Blanchy mà lâu thối.

Hay ra lính chạy tới hỏi, thì Thị-Nho khai rằng không biết mặt duy nhằm bộ y phục thì chắc nó là lính pháo-thủ mã thối.

Có cho các quan lãnh binh hay và xin tra xét, vì tên lính ấy có làm rớt quai nón của nó tại quán Thị-Nho.

### TRÓC PHẠM

Ngày mồng năm tháng mười Langsa, quan Nguyễn-soái Nam-kj có trần bắt tên Hoan kêu là Cừu-Cai, quan-văn ở Annam, đình trú tại làng Vạn-quốc, hạt Mjibo, bởi năm một ngàn chín trăm mười, người bị tòa đại-hình làm án khiếm diện về tội kết phe với Phan-bôi-Chất và Cương-Đế mà giấy loạn trong mấy tỉnh Trung-đô. Nay bắt đảng, còn tạm giam tại ngục môn Saigon.

Cách hai năm nay ngoài Annam có việc gây loạn chừ khán quan có nhớ chăng?

Những người đầu lãnh trong phe Cương-Đế đều bị xử trảm; còn Cương-Đế thì bị quan binh tâm nỏ nghiêm ngặt, phán thì những nhà giúp lương bấy lâu nay, đã mỗi lòng, vì vậy nên rời rã phe đảng, tề ra đi dọa chúng, hiệp phe với Đội-Quyển cùng là Am-Vo, Long-Son và các đảng cường-đạo cướp phá nhơn dân, lấy của về mà chi độ tỉnh Hà-tĩnh, và Vinh đều bị cướp phá; hề ai mà đi cáo báo thì cường đạo nó oán ghét, cho nên dân tỉnh kinh khủng, chẳng dám đi hơi van lạng; bởi vậy cường đạo càng ngày càng đông, cướp phá càng nhiều, quan không làm chi nổi, là tại hỏi không ai giám chỉ cho thiệt, quan không biết nó tụ chỗ nào nên khó trừ đảng. Tuy vậy mà Triều-đình hiệp nghị truyền cho các quan tuần do tề soát nghiêm

nhật. Những quan bát lực đều bị rút đi thuyền nhậm xứ khác, đảng mã sai quan tài trí đến đó trấn nhậm. Mấy chỗ bờ cõi cùng đường thông thương qua Lào, xưa nay thường đem súng lựu vào, nay tuần phòng nghiêm ngặt lắm. Lại thêm rút binh khí trung đồ nhập với binh tỉnh Hà-tĩnh và Nghệ-an đảng hiệp với dân trí đóm trong xứ, cùng là người không có liên kết với cường-đạo, mà trừ khử mới bại trong nước. Cũng có lập thêm thủ-tuần nhiều lắm và cho binh đi rào khắp làng xóm cho dân sự vững lòng và dân dân nếu cường-đạo tới cướp phá thì đánh đùng sợ.

Có lập ra một ti thám-tử để mà dò tin; tập nỏ cường-đạo; còn những người hiệp phe làm loạn để bị làm án.

Trào đình cũng có truyền rao hề ai ra thú tội thì tha hết. — Cách trị làm như thế xem ra cũng đảng.

Lóng tháng hai và tháng năm Langsa những tay chưng bộ hạ của Cương-Đế đều bị bắt, những là: Dương-công-Sang, Trần-sy-Đức, Am-Chuoc, Hồ-sy-Quy, Cao-thuc-Can, Nguyễn-qui-Châu, Sơn-Tau, Ung-Quê, Nam-Hung, Nguyễn-Châu với mấy tay đầu lãnh như là: Đẳng-thái-Thần, Tu-Ngan, Phạm-Tĩnh và Long-Son.

Còn như tên Hoan kêu là Cừu-Cai nói trên đó, thiệt là một tay ít có, khi trước thoát thân đi biệt, tầm kiếm không ra; nay tưởng là chuyện cũ bỏ qua, nên mới vô Nam-kj đình trú. Chẳng dè có người cáo báo quan hay nỏ tróc, song y cũng chịu phép, không chống cự chút nào.

### AN CƯỚP

Thường nghe hương thôn bị cướp phá vì là chỗ xa quan, chưa từng nghe thành phố có lu la, vì quan quân đồ hội. Nay mã sanh việc ăn cướp châu thành cũng la. bởi canh tuần chẳng đảng nhặc cần, chớ phải chi đảng

sá mà có cho đủ lính giữ đình, có đầu con mẹ Chung-Chinh phải tới quan mà cáo báo.

Thiểm Chung-Chinh này là đòn bà trung-quốc (Tàu) vợ của chú chệch gánh gánh bán dạo, ở tại đường Lefebvre. Hôm đêm mồng bốn, lối chính giờ tối, Chung-Chinh nằm nghỉ trên đường, bỗng đầu năm sáu chú chệch tống cửa áp vào, Chung-Chinh chưa kịp chào, đã bị bắt trói dưới chơn giường lại còn nhét khăn vào miệng. Đoạn rồi, các cậu mới lục cùng nhà cùng cửa, kiếm cùng tú cùng rương, may gặp được 150 đồng bạc hiện các cậu thâu liền, đảo soát nữa lại gặp vàng vòng, các cậu cũng thâu bỏ vào trong bao với quần áo. Quét sạch nhà, các cậu ra đi không thèm nói, còn Chung-Chinh thì bỏ đó, tự ý muốn làm chi mở đảng thì làm. Chừng Chung-Chinh mở đảng giấy, mới chạy tới quan cáo báo. Chung-Chinh khai rằng: « Trong bọn ăn cướp có một thằng cầm dao đòi giết nó, còn mấy thằng kia đi lục lấy đồ. Nghe ra cũng chẳng lạ gì, vì trộm cướp thường ngày thường có.

### NOUVELLES ÉTRANGÈRES

## NGOẠI QUỐC TÂN VĂN

### TÂN TỰ TRUNG HUỆ

Đã lâu rồi, bên Trung-quốc phong ba bão chướng, đổi xảy cuộc thế đã nhiều, nay lại bày tới đều đổi chữ. — Từ 2500 năm nay, tàu viết chữ tàu, annam ta gọi là chữ nho đó, nay chề chữ cũ viết mềm chậm chạp, cho nên ông Chow-hi-Chu, ông Houang với ông Tchéou và ông Rivetta de la Solonghella giáo thọ trường Naphes tìm cách chữ lạ lùng hơn hết mà thể chữ cũ. Đã kiếm ra được gần 80.000 dấu, song giọng nói và dấu chữ rất kj cục và rộn ràng lắm.

Những chữ gốc (âm vận) của các ông bày ra đó, đều mượn chữ của Russe, của Grec, và chữ latin; còn dấu thì mượn của các phương tây, nếu không gặp dấu bỏ cho in giọng, thì mới bày cách dấu riêng của mình.

Chữ gốc mới bày ra đây tin dạng 42 chữ: 23 chữ âm vận (voyelles) và 19 chữ vô âm vận (consonnes) (chữ langsa chữ gốc có 25 chữ chia ra sáu chữ âm vận và 19 vô âm). Mấy ông bày chữ này ra lấy làm toại chí hết sức vì thấy thấy đều ứng chịu, mà như là dân hướng nam Trung-quốc chịu lắm. Các ông chắc sao cuối năm nay, cách chữ mới cũng truyền bày trong các tỉnh Trung-huê.

Chữ cũ viết bản cây viết mềm chậm-tam; chữ mới bày ra cách viết mau bằng ba chữ cũ.

### LÉGENDE ANNAMITE

## Phong-thần

### SỰ TÍCH SÂM SÉT

Ngoài Annam, hề nghe sấm dậy, thì nhất chuyện tam sao; rằng: « Buổi trước có hai vợ chồng ông kia sanh ra một đứa con trai, tay chơn không có. Sơ yếu tình hiện báo, nên muốn đem mà bỏ cho rồi, lối xóm thì khuyên bảo để nuôi, đừng làm vậy bất nhơn thần đức, nghe lời, vợ chồng mới âm hống nuôi dưỡng cho tới lớn lên, thằng con thiệt có trí thông minh, học hành giỏi lắm; ngặt không tay cầm viết, không thể làm chi, nghĩ lại buồn nên tuổi phạn thân thân, trách tạo-hóa há cầm cần chẳng vững. Ngày kia cha nó đi bừa ruộng về, thuật lại cho nó nghe rằng: « Cha đương cày, có một vị chi ở trên trời sa xuống hỏi cha vậy chớ một ngày bừa qua bừa lại đảng mây đảng? Cha bích lối, không lời đáp lại. Con biết không? Thằng con liền hỏi: Vì mà cha nói đó còn ngoài chăng? Cha trả lời rằng:

Không, biến đi mất rồi. Thăng con dặn cha nó : như mai ra ruộng, vì thiên-thần ấy có hiện xuống nữa, cha về nói lại cho con hay.

Ngày mai người cha vác bừa ra ruộng, cũng quá hiện xuống mà hỏi như vậy nữa. Chờng về, cũng đem hết đầu đuôi mà thuật lại với con như hôm qua vậy. Thăng con liền nói : « Mai cha có ra ruộng đem tới theo, như có vì ấy hiện xuống hỏi nữa, cha để mặt con đối đáp. » Sáng ngày cha nó ra ruộng đem nó theo, một lát quả có thiên-thần hiện xuống hỏi như vậy nữa. (Thăng không tay không chơn) ấy nói rằng : « Để tôi hỏi ông một câu, như ông đáp xuôi thì tôi mới trả lời câu của ông hỏi tôi một ngày bữa dặng mây đường đó. Thiên-thần liền chui, thăng truội hỏi rằng : « Vì có nào trời không sanh tôi làm loài sần cò, lại sanh tôi làm loài người mà lại chẳng nâng tay chơn cho tôi. Như vậy tôi biết làm sao mà ăn dặng sống ở đời với thiên hạ? Thiên-thần nghệt lời, trả lời không đi, tung thề bên nói : Thôi, mây ở đó chờ tao một lát, để tao về hỏi lâu lại Ngọc-hoàng, rồi tao sẽ trở lại đây nói cho mày biết. Dứt lời liền thăng ; vào qui lạy Ngọc-hoàng mà tâu rằng : « Nay tôi hạ trần, gặp một người hỏi tôi : Vì có nào trời sanh nó ra không tay không chơn, nó biết làm chi cho có ăn mà sống cho dặng ; như vậy thì sanh nó ra làm loài sần cò thì hay hơn là làm loài người như vậy. » Ngọc-hoàng nghe nói, liền phán dặn người ấy đem tới. Thiên-thần vung lệnh, bay xuống gặp chủ truội đem lên. Ngọc-hoàng phán hỏi : « Mi ở đâu mà đến đây? Truội đáp rằng : Tôi ở hạ giới, cha tôi bữa ruộng, tôi đang ở đó với cha tôi, Thiên-thần xuống độ dẫn tôi lên đây có việc cáo nài cùng Ngọc-đế. Cáo nài chuyện chi? Muốn tâu, từ thuở cha mẹ tôi sanh tôi ra, tay chơn không có, thề ắt khó sống dặng ; mong ơn Ngọc-đế cho tôi có tay, chơn đủ như loài người vậy. Muốn như thế, thì tao bỏ mi vào khuôn đúc mi lại, mi có khứng à? Muốn tâu, dặng thề thì may, con mô dám chời từ. » Ngọc-hoàng liền phán đem khuôn đúc hàng dân già ra mà đúc hăng lại. Kiềm-đồng ngọc-nữ vung lệnh, mở khuôn ra, đúc hăng vào, một chặp đem ra, hăng có tay mà lại thiếu chơn. Ngọc-hoàng dạy lấy khuôn hàng

các quan mà đúc hăng ; phen ni hăng lại không dấu. Ngọc-hoàng phán đúc hăng vào khuôn hàng thiên-tử thủ coi ; một chặp đem ra hăng có dấu có chơn mà tay không có. Ngọc-hoàng phát đại nộ, truyền đem khuôn của Ngọc-hoàng ra mà đúc hăng. Như không vừa nữa thì thôi, đuôi hăng đi cho rành. Chuyện này xong, hăng nhảy ra dặng, lại thêm có tri thông minh, vô cùng phép tắc ; trở đánh đuôi Ngọc-hoàng mà giành ngôi báu. Ngọc-hoàng đánh không lại, bỏ chạy, nay trú chỗ này mai ở chỗ kia, không nơi nương dựa.

Thề ngôi trời sửa trị, bốn mùa vận chuyển không nhầm, cho nên mưa nắng không chừng, mùa màng kém thất, dân cơ hàng ăn những có rau. Cụm Ngọc-hoàng than rằng : « Ấy cũng tại bởi thăng không tay không chơn nó đoạt ngôi trời sửa trị, chẳng thêm sảng sóc đền loài người, cựu Ngọc-hoàng trong dạ bất bình, giận hét la mà thành « sấm », có khi ngài dậm chơn nên đá lở, rút xuống hạ trần mình kêu là trời đánh « sét » văng. Sự tích chép rõ ràng, người ngoài nói chuyện phong thần nghe cũng ngộ. mà

NHU.

## RUMEUR PUBLIQUE

## MAO THINH DÔ THUYẾT

Trót tuần nay tiếng đồn dấy chợ rằng tại Chợ-lớn có người đem bà đẻ trứng, song chẳng biết giả thiệt thế nào, thiên hạ rủ nhau đi coi vô số. Đẻ trứng ấp chưa kiệp nở, nay lại nghe bày chuyện chó đẻ voi, nghe quái dị nực cười, gạnh vào đây đàm luận.

Chuyện này khi máy chú đánh xe không khá, nên đặt đều mà kiếm mối cho nhiều, có lẽ dân tai biến lạ đường, báo tin lại điếm nhiên tọa thị.

Đồn bà đẻ trứng, dấu có thiệt như lời cũng chẳng lấy chi làm lạ, vì đời Lạc-Long quân có ghi rằng có người đẻ ra trăm trứng,

ấp nở dặng trăm con, sự tích tiếng hay còn, sử-kj biên danh rành.

Chó mà đẻ voi mới lạ, thiệt là mắt chưa từng thấy, tai cũng chẳng từng nghe, vậy mà cái không lại miệng, thiên hạ một hai để rằng quả.

Lời tục hay nói nhưt điều, nhì ngữ, tam xa, tứ tượng ; trong bốn loại có mình voi là nhỏ hơn hết, rành dặng được thú ba, lớn hơn voi một bực.

Vậy mà người ta còn để câu : « Nực cười rằng muốn nuốt voi ; » nghĩa là khó mà nuốt như vậy dặng, huống chi chó cũng là loài hạ thú, nhỏ hơn tượng bội phần, chó thì hiệp với chó, hiệp sao dặng với voi, mà đẻ ra voi, thiên hạ lại cho rằng có.

Nếu chuyện ni mà có, thì rằng nuốt voi có khó chi đâu, hay là tạo hoá muốn cơ câu, làm như vậy mà rành đời dặng ngao đó chẳng ?

Việc chơn giả chưa tường, kj sau bốn quán sẽ báo tin cho biết.

Cầu-kho : Hujnh-Hội.

## CONCOURS

## Hội thi

Khoa thi diên-sanh học tập mở tại Saigon, vậy ta đem bản rao vào đây cho Lục-châu dặng biết.

## LỜI RAO.

Ngày mồng bốn tháng mười một Langsa năm nay (1912), nhằm ngày thứ hai, bày giờ ban mai, tại sở diên-tín Saigon mở hội diên-sanh học tập.

Học trò nhỏ dưới 17 tuổi, lớn trên 25 tuổi thì không dặng nhập tràng thi.

Phải gửi đơn đến quan đầu phòng sở diên-tín mà xin biên tên vào sổ học trò ứng cử ;

đơn nào gửi trễ đến ngày mồng một tháng mười một thì không thâu nạp.

Xin thi thì phải kết theo đơn :

1. Một lá sao lục khai sanh.
2. Sơ chứng chiếu tánh hạnh.
3. Tàu lục án tòa.
4. Và một tấm ảnh truện (ảnh chụp).

Học trò trường trong, (tại thuộc địa) muốn thi, phải kết theo đơn một cái tờ của quan giám trường cho phép thi mới dặng.

Lương bổng diên-sanh học tập mỗi năm định là 240\$00.

Những trò nào được chăm dậu rồi quan bỏ đi xứ nào mà tập rèn nghề nghiệp thì phải vung, chẳng dặng vi lệnh. Mỗi trò cũng phải trình giấy quan lương-y chứng chiếu rằng mình tráng kiện mới là dặng thâu dặng.

Saigon le 7 Octobre 1912.

Quan đầu phòng diên báo.

kj tên : Raffi.

## Napoléon Hoàng-Đê I

( TỪ A-GIÁC-XIÔ CHO TỚI HÒN  
XANH-TÊ-LEN )

## Hội âu-niên

NƠI HỘ THÀNH BINH

(Tiếp theo)

Quán bà Bu

Đê-ma-di là bạn học với Bô-na-bạc cũng thi dậu một lược, hai người đều dặng sai đi một chỗ ; đi đến Va-lăng thì hai anh em giày vỡ áo quần lem hem hết, vì nghèo tiền bạc không có phải đi bộ từ Ly-ông mà đến đó.

cũng may gặp anh của Đê-ma-di làm quan hai tại đồn ấy, ra đồn rước, trao tờ định nhà ở và đặc kiếm chỗ ăn cơm tháng.

Trong tờ định Bô-na-bạc ở nhâm nhà bà Bu tuổi chừng 50. Bà này lập quán kính không hiệu để cho kẻ tử-tế mượn phòng hoặc ở, hoặc ăn uống chơi bời. Bộ tướng bà quán đẹp lòng quan hai Bô-na-bạc, nên người mượn một cái phòng nơi tầng thứ nhất mà ở.

Ngày mai Bô-na-bạc trình diện với quan phó lãnh-binh là ông đơ Lang và ông chánh lãnh-binh Đuật-tu-bi tử thì ông này khiến Bô-na-bạc tùy tùng quan ba Đê-tum.

Làm chức quan hai ăn bổng mỗi năm 920 quan tiền, kẻ nào ở trường võ ra dặng vua cho thêm hai trăm quan nữa.

Bà Bu thấy quan hai còn nhỏ nghèo mà ham học thì đem lòng thương. Còn Bô-na-bạc không rảnh rang dặng, mới ra làm quan võ, thì phải làm việc lính ft nửa ba tháng, nghĩa là đi canh gác như người chưa có chức phận cho thạo biết việc binh lính rồi mới thôi. Bô-na-bạc sớm mai thức dậy sớm vô trại, chiều tối mới về, nhiều khi mệt thổ không ra hơi, bà Bu thấy vậy lại càng thương lắm, thường hay chuyện vãn với Bô-na-bạc. Một bữa kia bà Bu nói : « Bữa nay quan hai hãy ngủ cho sớm, tối hôm qua đã 11 giờ mà tôi còn thấy chông đèn, đừng làm vậy không nên, quá lắm sanh bệnh hoạn. » — « Thưa bà, tôi vưng, bữa nay tôi quyết nghỉ sớm. »

Mà khi bà già lên phòng ngủ thì lại thấy đèn cũng còn chong. Mai rầy nữa : « Nè, tôi nói không dặng, tôi đốt sách hết đi đa. » Quan hai cười và trả lời rằng : đừng làm vậy không nên, sách đèn là bạn yêu dấu của tôi đó. »

Đến tháng giêng 1786, đã mảng việc canh gác tuần phòng, thì bà Bu rất vui mừng. Bà ấy thương là vì Bô-na-bạc đường đường diện mạo, ăn ở khiêm cung. Một bữa nọ bà già thấy đọc sách, lại dục quãng đi, rồi đặc

đại Bô-na-bạc đi trình mặt mà làm quen với khách trong quán ; từ đây mới tựu hội lại mà đàm luận sự giúp nước trị dân cùng uống rượu đánh cờ.

Trong đám chơi nơi quán ấy đều là kẻ tử-tế như quan biện-lý Bê-răng-gê, trí húa thông minh đảm thám, hồi năm 1789 có làm phái-viện nghị-viện ; chánh-tòa Bô-vơ-rông, tuy bộ nghiêm trang mà lòng dạ nhơn từ ; trạng-sư Sạt-lông, tiếng nói ở-ào rúng động cả nhà ; thấy cả Mạt-bô theo phe tác-thành vân vân. Ai này thấy Napoléon Bô-na-bạc vui-mừng chào hỏi ? Bô-na-bạc mỗi bữa ở trại về trò chuyện cùng mấy tay ấy thì lấy làm toại chí ; anh ta nói ít, mà nghe nhiều ; khi ai hỏi j mình thì đổ mặt tía tai như trẻ học trò kia, rồi trả lời cách khiêm nhượng dễ thương. Chuyện vãn cùng kẻ thông thạo như vậy thì là đều hữu ích cho kẻ hậu-sanh, bởi nhờ đó mà nhiều thấy rộng nghe, làm cho mình phải suy xét sâu xa mà mở mang trí húa.

Bô-na-bạc nhờ ở nhà bà Bu mà rõ biết ở đời chẳng phải lấy một nghề chính chiến làm đủ ; nghe luận biện việc chần dân, nghe mấy tay bác lâm bắt bẻ điều luật nhà-nước thì người mở mang trí-khôn, rõ biết việc đời hơn nửa chẳng khác mở cửa sổ bà Bu mà thấy thiên hạ khác khác hơn mình thập bội. Ngày sau là năm 1797 là khi Bô-na-bạc nổi danh. Ông đơ Giốc-lanb viết thư hỏi ông đơ Xu-cy j từ ông này tưởng Bô-na-bạc thế nào. thì ông này trả lời : « Tôi không biết đến chừng nào, đến bực nào cho đầy túi tham Bô-na-bạc, hoặc lên tới đến ngôi thiên-tử, hoặc lên tới giảng xử-tử thì mới hết cho. Tùy theo đó, thì đừng tưởng va đi vài chặn mà hết đường. »

#### MÀY NƠI TIỆP KHÁCH

Tựu hội lại nơi quán bà Bu trò chuyện chơi bời bấy lâu, thì Napoléon mới rõ trong việc ở đời mình cũng chẳng thua kém ai cho

lắm. Biết vậy rồi giục lòng muốn xen lộn với bọn văn-nhơn tài-tử là những kẻ thuộc nay mình chưa lần la đàm đạo.

Vừa tới thành Va-lăng thì người đến trình mặt với thầy cả Xanh-rúp ; ông này tiếp đãi người rất hậu là vì nhờ có thơ tiếng dẫn cho Giám-mục Đê-tông. Từ đây tới lui nhà thầy cả thường, ông này thấy bộ tướng Bô-na-bạc đoan trang, cách ăn thói ở khiêm cung thì tình ưa j đẹp.

Thầy cả Xanh-rúp tuy trong mình không dặng mạnh giỏi, mà cũng tiếp khách luôn luôn. Anh quan hai ta không trật cái lễ cái tiệc nào cả, nhờ đây mà học thêm phép tục ăn ở đời, mình đã khởi biết khi còn ở nhà bà Bu. Đi ăn uống đám tiệc chừng nào thì lại sanh lòng ham hố chừng nấy, từ đây mới bớt nhứt nhấc trong chỗ đồ hội.

Từ khi dặng thấy cả Xanh-rúp tình cây, thì nhờ ông này đặc người vào nhiều nhà phú-hộ, là mấy chỗ tài-tử phong-lưu hay đến vui chơi chuyện trò : như nhà bà đư Cô-tom-bi-ê, nhà họ Bắc-xô. Bà Cô-tom-bi-ê tuổi đã 50 hoài cũng đem lòng mến Napoléon sau rồi coi như con trong nhà, không nghi kỵ đều chi. Bởi nhờ nơi nhà bà này là người vui vẻ hay chiêu hiền đãi sĩ là chỗ mấy tay tài-tử hay đến, mà Bô-na-bạc ít lâu đổi tánh nết, trở nên người phong-lưu nhà-đạm và ăn nói có duyên.

Bà Bu coi tánh nết anh ta đổi hết không giống như một chú quan võ xanh-xao ham học hành như khi trước. Bà già này nói : « Đi lắm, dự tiệc lắm, thì không tốt cho một kẻ xuân niên như vậy. » Mà khi một ngày kia hay rằng Bô-na-bạc đi học nhảy đầm nơi nhà ông Đê-ten thì bà lại càng chưng hửng hơn nữa. « Ai dè một đứa tráng niên mực thước chừng ấy lại đến dỗi nầy. » Bà chắc trong lòng rằng chú chàng phải hư thân.

Bà già tưởng lắm. Việc như vậy có làm hư thân là hư thân kẻ khác đó mà thôi, chứ là

đều tốt cho Bô-na-bạc, là vì tánh nết dè-dặt, chơi mà học đời, biết đời chứ chẳng hề phóng dăng. Người trong thế thì phải thông biết mọi việc. Trong sự rước khách đãi khách và đám tiệc chẳng phải không có lễ nghĩa ; ấy vậy cũng một dều đáng học cho thạo biết với đời, mà bằng chẳng thì phải quê kệch già đời, rồi làm sao mà theo cho kịp thời kịp tiết với người ? Ở đời giàu nghèo vinh nhục biết đâu mà lường, hết giàu đến nghèo mà hết nhục đến vinh, mà gặp lúc sang giàu thì phải giữ phận sang giàu, dè đến chừng ấy mới đi học thì muộn rồi, chi bằng gặp dịp đầu làm đó, nếu dè dặt, chẳng biết có gặp dặng nửa chẳng ? (Tục Annamita thường nói : phú quý sanh lễ nghi).

Sanh ra nơi xứ đã bị pháp dùng binh đao mà chiếm chẳng phải lương dân tự chuyên đến mà dưng cho pháp ; người mẹ sanh để nuôi dưỡng lại không biết tiếng Lang-sa ; con một anh võ tướng ghe phen chống cự cùng pháp, như ra mà đầu Đại-pháp chẳng qua lòng ham quyền quới chỗ chẳng phải lòng, yêu chong Langsa, bởi mấy cơ ấy cho nên Bô-na-bạc mới vừa biết nước pháp từ khi vào trường học và trong một hai cơ binh thì chẳng đủ gì.

Tuy bây giờ bỏ bớt trí hoá tánh nết hung bạo mọi rợ mặc dầu chỗ cũng còn giữ tánh cũ tùy theo lời một ông thầy dạy đã nói thì trúng lắm chẳng sai chút nào : « Ở nước Cọc thì tánh Cọc. » Bởi vậy phải học cho biết quê hương mình, mà quê hương người chẳng phải là quê hương của tổ tiên hồi trước đâu, quê hương người bây giờ là nước Đại-pháp, phải học cho biết mà thương quê hương. Tới đây người đã bước dặng một bước giải vào đường ấy ; dỗi cách ăn thói ở như vậy thật là hữu hạnh cho người, vậy thì từ đây dè bẻ biến hoá mà theo chốn văn minh bỏ đường hủ lậu.

Bô-na-bạc là người tính toán nên anh thấy dạy nhảy đầm không dạy anh ta nghề ấy đặng. Bởi đó cho nên vào đám nào thì anh ta ưa chuyện vắn hơn là sự bất cập ; ít hay nói, mà hễ khi nào nói thì nhiều kẻ ưa nghe vì anh ta nói nhiều đều lạ tai, thiên hạ va đây đấy trí hoá. Một ngày kia trong khi nói chuyện, anh ta nói với Giám-mục Va-lang rằng tổ tiên mình cũng có một người hiền thánh. Đức giám-mục nghe nói mừng rỡ mà rằng : « Ô con, đáng theo gương tốt đó lắm, con hãy suy nghĩ lấy ; một ngôi trên trời quý trọng biết chừng nào ! » Napoléon trả lời : « Y ! Thưa đức cha, mà nếu con đợi lên đến đó, thì con đã làm quan ba rồi ! »

Năm 1785 chiều một ngày lễ, các hàng quan vô lập tiệc nhảy đầm nơi nhà công-sở thì ai nấy thấy Napoléon cặp với một nàng hình dung khá đẹp thì anh em xúm lại nhạo Napoléon trong chuyện ấy. Bữa mai, ăn cơm có kẻ hỏi : « Chừng nào dám cưới ? » Anh ta không giận mà trả lời rằng : « Tôi đến, tôi thấy, mà tôi không thấy đặng, một tên quan hai khôn bực nhĩ sao bằng đại-tướng Xê-gia. » Tháng 8 năm sau tại thành Ly-ông dậy loạn, đạo binh đờ La-phe dặng tờ dạy phải đến thành ấy. Đến thì đầu đó an-bài, lệnh trên lại dạy đạo binh này ra thú đôn Đu-ai, đạo binh khác lại thế cho đạo binh đờ La-phe nơi thành Va-lang.

Khi không đương đi dẹp loạn vùng bị đổi qua đôn khác, không dặng từ giả anh em có bác, lại ở xứ ấm qua xứ lạnh, ở chỗ vui đến chốn buồn, tình linh như vậy làm cho Bô-na-bạc không vui chút nào. Từ Ly-ông lên đến Đu-ai đường đi bụi bặm mệt nhọc người nghỉ thăm trong bụng sao dại đi học chỉ nghề đánh giặc mà phải chịu trăm bề cực khổ. Đến đôn Đu-ai lại gặp nhằm mùa đông sương tuyết mịch mù xuôi lòng nhớ kiển nhớ quê, chắc trong lòng không ở lâu đặng. Bởi vậy chẳng bao lâu đứng kị đứng

thăng dặng phép nghỉ, người mới xin nghỉ mà về thăm quê quán.

Đặng phép nghỉ, người thăng về Va-lang, ghé thăm bà Bu, anh em gặp nhau mừng rỡ vô cùng ; trong bạn là tình cựu nghĩa xưa ân cần thiết đãi, chén thù chén tạc say sưa mắng giã, ở đó 15 ngày rồi lên đường thăng về cố lý.

Sau tiếp

ROMAN FANTASTIQUE

Truyện nàng Hà-Hu'o'ng

(Tiếp theo)

Nói về Nguyệt-Ba, thuyền ra đi một đời, sóng gió nổi ba đào, thuyền thì nhỏ sóng lại to, sợ có rủi ro mà thiệt mạng, Nguyệt-Ba mới khiến bạn chèo vô rạch, đậu lại đó núp, chờ cho gió ngả sóng tang ; chạng vè đợi càng khuya giống càng lớn. Trời thì mưa đó tuôn như xối, nào lái nào bạn y khậu ước dầm, lại thêm gió thổi rất lạnh lùng, Nguyệt-Ba trùm chiếu nằm co rút, Nguyệt-Ba mới biểu con thị-tùy rót nước, đem lại uống cho ấm lòng, uống rồi cũng trùm lại mà nằm, tay chơn rung bầy bầy. Con thị-tùy lên đống chơi ba hợp, rồi cũng chung vô kiếm chỗ nằm khoan ; đến chừng khuya mưa tạnh gió êm, bạn mới lui ghé lách dầm. Đàng không xa mà ghé đi không thấy tới, chèo sáng đêm mà bạn hỏi còn chèo ; còn Nguyệt-Ba với con thị-tùy, mặt trời mọc mà hãy còn nằm em giãt.

Trời đã tròn bóng, Nguyệt-Ba cũng còn nằm ngáy pho pho, cho tới con thị-tùy, cũng là bất chước chủ nằm không cựa cựa. Bạn mới thà ghé trời ra sau vậy lữa, nàu ba hột cơm xúm lại đỡ lòng ; úa lạ này ! Đì Hương-diêm sao lại tới Cù-lao-rông, còn ghé bầu nào neo dây mà có cậu Trịnh leo lên mũi đứng

ngó. Chuyện chỉ chưa rõ. Trịnh ngoắt kêu ghé nhỏ chèo riết tới cặp ghé bầu ; đôi dặng to nhỏ hồi lâu, Trịnh mới bước qua tiêu thoàn, lọt của Nguyệt-Ba hai đôi vàng và ba lượng chuỗi. — Chuỗi thì Trịnh thông vô tuổi, còn vàng thì đem đưa cho chú lái ghé bầu, chuyện vàng một đôi cũng lâu, Trịnh mới biểu bạn khiến Nguyệt-Ba với thị-tùy bỏ qua ghé bầu lập tức. Đoạn rồi đôi dặng từ giả, ghé nhỏ mới xỏ ra, Trịnh biểu bạn gậy chèo, chèo tuốt qua Rạch-miêu. Tới nơi bốn tên bạn thay quần áo, rồi nhảy phóc lên bờ theo Trịnh, bỏ ghé ; đập bộ về Bền-tre, tới nhà đã gần sáng. Trịnh với bạn bước vào nói nhỏ cho Hà-Hương dặng hàng, việc tình xong về báo công than ; Hà-Hương mừng thưởng bạc lại cho Trịnh một cái khâu vàng, còn hứa mai ra phố mua lãnh xé hàng cho bầy may quần may áo.

Số là bữa điệp Hà-Hương có sai Trịnh vô kêu Nghĩa-Hữu, và dò coi tin tức làm sao ? Trịnh về nói rằng Nguyệt-Ba sửa soạn đi chùa, dưng hương cầu khấn. Hà-Hương nghe mừng dạ, mới biểu bốn đứa thì gả dặng xin ăn, dặng lãnh việc chèo thuyền, có tùy cơ ứng biến. Hà-Hương trao ra một gói, dặn dò cậu kẻ trước sau ; còn Trịnh thì tuốt qua trước bên Mỹ-tho, giao kết với ghé bầu chờ ra Diên đông mà nịch thủy. Bởi vậy lúc núp giống Nguyệt-Ba với con thị-tùy uống nước, làm thuốc mê nên nằm mà ngáy pho pho, còn Trịnh thì lúc thuyền tới Cù-lao-rông, đã có Trịnh đứng trên ghé bầu chực sẵn.

Nói về lái ghé bầu lãnh vàng rồi hỏi bạn kéo neo lên chèo, chiếu tới ra khỏi Vũng-tàu, gặp gió thẳng bươm, lái bạn mới xúm nhau ngồi vây vòng nói chuyện. Lái rằng : « Hai đôi vàng ta lãnh đây tính làm sao ? Chẳng lẽ chịu lãnh của người mà không ra sức ? Còn hai con này tới mới cho nó hít thêm thuốc mê hồi trửa, bây giờ đây nó cũng đã gấn tỉnh dậy. Vậy thời vàng này tới chia cho anh lái phụ với bốn anh bạn ba chiết, còn một chiết thì phần lái chánh là tôi. Bây giờ đây cũng đã tới rồi, anh em lãnh lấy của dặng mà ra tay quăng xuống biển cho rớt đi. » Lái phụ liền lãnh lấy, rồi kêu nhau xúm lại mà khiên, có anh bạn dặng nàu nước phía

sau, chạy tới biển khoan khoan mà cẳng lại. Bốn kia mới hỏi, có chuyện chỉ thăng Ó nó làm kỳ, Ó, vậy chớ mấy con ức hiệp nói gì, mà mấy ra mà mà tranh cẳng. Ó rằng : « Khoan đã, khoan đã, mau ngừng tay tới phân cẳng đầu dưới, từ hồi sớm mai tới bây giờ tới đánh chữ làm thỉnh, là vì tưởng lòng anh em cũng như tới vậy. Anh em nghĩ lại đó mà coi, thân ai như thân này, nay mà mình tham tài ra mà hại mạng người, của ấy dặng mây mười, mà nở sát sanh hai mạng. Lại thêm vàng ấy cũng chẳng phải là vàng đem mượn, nó lọt của con này mà trao lại cho ta, nếu mình chẳng biết xét xa, có phải là mang lỗi cùng trời đất. Bởi thù oán nó tá tha hơn chi thù, mình đại chi mà buộc tội lấy mình, hễ ăn của người thì cũng hộ cho người, vàng thì là vàng của con này, có lẽ nào mình không hộ nó. Lỡ tới đã cạn tó, anh em nghe rõ sự tình, vậy thời anh em hãy cho tới xin, đừng hại nó làm chi tội nghiệp. Vàng vòng thì anh em chia nhau xẩy ra, còn hai đứa này, thời anh em cho tới lãnh đường nuôi, ở dương gian mà cứu mạng người, trời đất há chẳng thương người phải. Lái bạn đều ngồi lại mới dành cho Ó làm nhơn, Ó mới lật đặt đi mài thuốc mà giải mê, đó nước cháo cho Nguyệt-Ba với con thị-tùy tỉnh lại. Mở mắt thấy mình móng đại-hải, Nguyệt-Ba mới hỏi, thuyền nào đây, lái bạn nào đây ? Thị-tùy, Nguyệt-Ba kêu thị-tùy mà thị-tùy còn ngáy ngật chưa an, nghe, muốn dậy mà khôn phan ngồi dậy. Ó thuật lại, chuyện như vậy dặng vậy, theo ta về nương nào chờ tịn, giữa biển đông sau trước một mình, nàng phải ráng làm thỉnh rồi sẽ tỉnh. Nguyệt-Ba say mới tỉnh, nghe nói liền phách lật hồn phi, Nguyệt-Ba ngồi dậy Ó tức thì, xu tuồng chữ ái ở cặp ốc. Ó mới nói : « Nàng khoan bày khúc độc, để tới nhà rồi sẽ cậu phân, thàn tới đây thời cũng đã gần, thôi, nàng ăn ba miếng cháo đỡ lòng rồi nghỉ. »

Sáng ngày thoàn tới hôn-ba, là chỗ nhà Ó ở. Bạn bè ghé lại, cho Ó lên bờ, Ó đem Nguyệt-Ba với thị-tùy lên rồi, bạn dựng bươm chỉ dầm. Số là thoàn ở ngoài Phan-rí, Ó quá đần độn bán cá khô, may đâu cứu dặng hai cô, dặng về trình với mẹ. Ó thì chưa



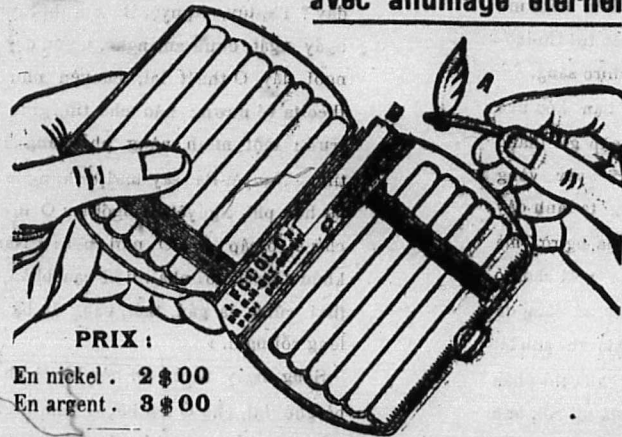
Có vợ, còn mẹ già ngày tháng phung thờ, mẹ Ó nghe mới rõ tri cơ, ngồi nhâm Nguyệt-Ba mà khen thắm trong bụng. Rõ ràng mây tám mắt phụng, má phấn môi son, mẹ Ó mới hỏi, nhưn việc chi mà làm nạn vậy hỏi con, cha mẹ dường nao khá nói? Nguyệt-Ba ngồi nghe hỏi, mắt dươn nhuần qui lạy tỏ phân: « Cha mẹ tới nhà ở chẳng gần, bởi làm kẻ mới ra thân cực khổ. Cha mẹ chống tôi là người giàu có, chuyện như vậy nào rõ ràng đâu; từ ngày tới vào cửa làm dâu, trên dưới thầy thuận hòa yếu mến. Bởi vì tôi mang mệnh, nên mới thuê thuyền đi đến tự đứng hương, ai dè đâu chưa dặng nửa đường, trời nổi trận phong ba quá đỗi; phần thì trời đã tới, mới ghé thuyền vào rạch núp sóng, bị mưa sa mình lạnh như đồng, tưởng uống nước cho ấm lòng đỡ lạnh. Dè đâu, uống một lát mà mang bệnh, nằm như say nào có biết chi, bạn bè thì cứ việc chèo đi, thân tôi dường như chết. Chừng tỉnh lại nghe ân-nhân nói hết, mới biết rằng kẻ của con Hà-Hương nó quyết hại tôi. Xưa nó là vợ trước chống tôi, bởi tại nó lừa dối rời rã. Chừng họ Đạ đi nói, cha tôi chịu gả, nó lại đến mà khuấy phá cho lỡ

duyên, may dầu nhờ giai ngẫu tại thiên, phá không dặng, nó lại tính riêng thè khác. Bởi chống tôi chẳng nghe tôi mà tự sát; nó dồng đưa câu hát giọng đờn, chống tôi mà nên cạn tờ nguồn cơn nó mới là rõ tới đi chùa mà lập kê; nó cho những là tay chừa vai vè, giả làm là người lỡ bước xin ăn, bảy giờ dầy tới hiểu rõ ràng; người qua Mỹ-tho đó là thằng bà Trạnh, bởi giả môn hữu hạnh, mới khiến cho ân-nhân chịu lãnh dặng tổn sanh, chuyện dẫu đui tôi đã phân minh, xin bà thương tưởng tình chiều có. Sau dẫu dặng khúc oan này lỏ, mẹ cha tôi nghe rõ sự tình, ơn đức bà cứu từ huân sinh, muốn kiếp cũng còn ghi dạ.

Mẹ Ó nghe thương quá, mới đành lòng nuôi dưỡng tháng ngày, thầy Nguyệt-Ba hoa đã hầu khát, mẹ Ó lo sảm tiêu sảm nghệ. Thương Nguyệt-Ba như là con đẻ, bởi vì thầy Nguyệt-Ba thủ lễ đủ điều. Tuy vậy mà Nguyệt-Ba ruột thắt chính chiu, sáu. thắm biết bao nhiêu mà kẻ.

Sau tiếp

**ÉCOLO** Nouveauté Sensationnelle  
Le Porte-Cigarettes  
avec allumage éternel



**PRIX:**  
En nickel . 2 \$ 00  
En argent . 3 \$ 00

Seul dépositaire: **A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON**

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

**AUCUN MÉCANISME**

Pas besoin de réparations

Pas de ratés  
dans l'allumage

**MODE D'EMPLOI**  
Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B. Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le briquet à fer cérique C.

Le Gérant: Léon ISIDORE

*Connu de tous,  
Hay*

**NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM**



**CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE**  
MŌI TUÂN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

<b>GIA BAN NHỰT TRÌNH</b>	Chủ nhơn: <b>CANAVAGGIO</b>	<b>ANNONCES</b>
Một năm . . . . . 6 \$ 00	Chủ Bút: <b>LÊ-HOÀNG-MU'U</b>	1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00
Sáu tháng . . . . . 4 00	Đường <b>PELLERIN</b> , Số 140	Autres pages..... le cent. 1 50
Mỗi số . . . . . 0 10	<b>SAIGON</b>	

**Mục lục**

- |                         |                         |
|-------------------------|-------------------------|
| 1 — Giá lúa — giá bạc.  | 8 — Quái vật.           |
| 2 — Cán tự.             | 9 — Phong thần.         |
| 3 — Thương mại.         | 10 — Thị phố.           |
| 4 — Hòn nonh lược biện. | 11 — Pháp trạng hạ sát. |
| 5 — Nông vụ.            | 12 — Nhân đàm.          |
| 6 — Ngoại-quốc tân văn. | 13 — Phụ thê ngụ luận.  |
| 7 — Thời sự.            | 14 — Rocambole.         |
|                         | 15 — Hà-Hương.          |
|                         | 16 — Napoléon.          |

**LỜI RAO:**

Cám rút thi-phủ, truyện tích trong chương trình N. C. M. Đ. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.